

KthvmC8 Khái niệm

1. Mức giá chung tăng lên theo thời gian.

2. Mức giá chung mang dấu âm.

3. Nền kinh tế thực hiện chỉ số hóa để điều chỉnh các hoạt động theo lạm phát.

4. Tốc độ đồng tiền quay vòng trong nền kinh tế.

5. Tỷ lệ giữa GDP danh nghĩa với tổng số tiền.

6. Lạm phát ở mức 1 chữ số và mọi người tin tưởng vào đồng tiền.

7. Lạm phát ở mức 2 hoặc 3 chữ số và nền kinh tế xuất hiện nhiều biến dạng nghiêm trọng.



8. Lạm phát xảy ra khi tất cả các hàng hóa và dịch vụ có mức tăng giá như nhau và có thể dự đoán được.

9. Lạm phát ở mức 4, 5, 6 chữ số hoặc cao hơn và làm rối loạn nền kinh tế.

10. Lạm phát xảy ra khi một số hàng hóa có mức tăng giá quá lớn và không thể dự đoán được.

11. Hiệu ứng của lạm phát, theo đó người dân bỏ tiền mà chạy và nguồn lực được tiêu dùng cho việc đối phó với lạm phát nhiều hơn là để tiêu dùng hay đầu tư.

12. Hiệu ứng của lạm phát, theo đó người cho vay bị thiệt và người đi vay được lợi.

13. Lạm phát xảy ra khi tất cả các hàng hoá và dịch vụ có mức tăng giá như nhau nhưng không thể dự đoán được.

14. Lạm phát xảy ra khi một số hàng hóa có mức tăng giá quá lớn nhưng có thể dự đoán được.

15. Mỗi quan hệ chỉ ra tỷ lệ lạm phát cao hơn kèm theo tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn và ngược lại. Nó cho rằng, chúng ta có thể đánh đổi lạm phát cao hơn lấy thất nghiệp ít hơn và ngược lại.



16. Quá trình mà theo đó, những hợp đồng kinh tế tự điều chỉnh theo những ảnh hưởng của lạm phát.

17. Khi nền kinh tế đã đạt mức tiềm năng, tổng cầu vẫn tiếp tục tăng lên nhanh chóng và đẩy mức giá chung tăng lên.

18. Lạm phát xảy ra do các cú sốc từ phía tổng cung mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn đang ở mức cao.

19. Tỷ lệ lạm phát dự kiến được đưa vào trong các hợp đồng và những thỏa thuận không chính thức.

20. Mức đầu tư tăng quá nhanh đẩy mức giá chung tăng lên.

21. Trên đồ thị thể hiện quan hệ giữa mức giá và sản lượng, đường này là quỹ tích các điểm cân bằng giữa IS và LM mà các điểm cân bằng này do sự thay đổi giá cả làm dịch chuyển đường LM tạo nên.